

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

Phòng, chống HIV/AIDS năm 2026

Thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06/07/2021 của Ban Bí thư Trung ương về việc “Tăng cường công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030”; Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14/08/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Chiến lược Quốc gia Chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030”; Kế hoạch số 87-KH/TU ngày 19/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng triển khai thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW;

Sở Y tế ban hành “Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2026” với các nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NĂM 2025

1. Tình hình nhiễm HIV/AIDS

Dịch HIV/AIDS ở Hải Phòng vẫn trong giai đoạn dịch tập trung. Tuổi nhiễm HIV từ (15- 49) chiếm 80% số ca mới phát hiện. Việc mở rộng chương trình can thiệp giảm tác hại cho các quần thể nguy cơ, điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) và điều trị kháng retrovirus (ARV) cho người nhiễm HIV trên toàn thành phố đã góp phần giảm số ca nhiễm HIV mới phát hiện và tử vong liên quan đến AIDS, đến 31/12/2025 số người hiện còn sống là 9.090, số người nhiễm trên 100.000 dân (290 người). Số người mới được phát hiện nhiễm HIV 172 (giảm 24 (12%) trường hợp so với cùng kỳ năm 2024); Số người nhiễm HIV tử vong là 69 trường hợp (tương đương so với cùng kỳ năm 2024). Tuy nhiên, trong những năm gần đây có sự gia tăng nhanh chóng nhiễm HIV ở nhóm MSM đặc biệt MSM trẻ tuổi 16-25, chủ yếu lây truyền qua tình dục không an toàn như không sử dụng bao cao su, quan hệ tình dục không an toàn và các hành vi nguy cơ khác,... do đó thời gian tới thành phố cần tập trung đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, can thiệp giảm hại trong nhóm MSM nhằm giảm lây nhiễm HIV/STI trong nhóm này.

2. Các hoạt động đã triển khai

- Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thành phố (Ban Chỉ đạo 799 thành phố) ban hành Kế hoạch số 219/KH-BCĐ ngày 31/10/2025 “Kế hoạch Tổ chức hưởng ứng 35 năm Việt Nam ứng phó với HIV/AIDS, Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm 2025 và Ngày Thế giới phòng, chống AIDS 01/12”; Ngày 28/11, tổ chức Mít tinh và diễu hành cấp thành phố hưởng ứng Ngày thế giới phòng chống HIV/AIDS tại Trường THCS Lương Khánh Thiện. Tại buổi mít tinh có Phó Chủ tịch UBND thành phố đến dự và phát biểu, cùng

các lãnh đạo, cán bộ Sở ban ngành, đoàn thể, các đơn vị y tế trên địa bàn thành phố và toàn bộ giáo viên, các em học sinh của trường THCS Lương Khánh Thiện tham dự mít tinh; Phối hợp với các báo, đài trung ương, địa phương làm các phóng sự, chuyên đề về công tác phòng, chống HIV/AIDS; Hoàn thiện báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS gửi Bộ Y tế và UBND thành phố.

- Duy trì chương trình can thiệp giảm tác hại với tổng số 100 nhân viên tiếp cận cộng đồng; 12 tháng năm 2025 tiếp cận 3.131 nghiện chích ma túy, 997 người bán dâm và 3.796 nam quan hệ tình dục đồng giới. Điều phối, kết nối giữa các CBO trên địa bàn toàn thành phố để tiếp cận tư vấn đối tượng nguy cơ cao xét nghiệm HIV, chuyển tiếp điều trị ARV khi kết quả khẳng định HIV dương tính, điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) khi kết quả HIV âm tính.

- Chương trình điều trị Methadone

- + Đến hết tháng 12/2025 tổng số cơ sở điều trị Methadone 22 cơ sở với tổng số bệnh nhân điều trị 3.230 (phía Đông: 2754; phía Tây: 476), cấp phát thuốc Methadone nhiều ngày cho 368 bệnh nhân tại 12 cơ sở điều trị phía Đông Hải Phòng (Số lượng bệnh nhân cấp thuốc Methadone nhiều ngày giảm do gián đoạn nguồn cung vật tư dự án Quỹ toàn cầu cấp nên các bệnh nhân chuyển sang uống thuốc hàng ngày tại cơ sở điều trị. Dự kiến Quý III/2026 dự án tiếp tục hỗ trợ).

- + Hoàn thiện báo cáo dữ liệu người đang cai nghiện tại các Cơ sở cai nghiện ma túy vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- + Thực hiện báo cáo Tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 gắn với tổng kết thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng và báo cáo Tổng kết công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2026

- Rà soát số liệu người nhiễm HIV, tử vong, cập nhật địa chỉ người nhiễm theo địa danh hành chính mới sau sáp nhập; Thực hiện lập tài khoản quản lý người nhiễm HIV trên phần mềm HIV-INFO 4.0 và tài khoản báo cáo theo Thông tư 05/2023/TT-BYT về hoạt động phòng, chống HIV/AIDS cho các trạm y tế xã phường trên địa bàn toàn thành phố, để thực hiện công tác quản lý, báo cáo HIV/AIDS theo chính quyền 2 cấp.

- Triển khai cung cấp dịch vụ Tư vấn xét nghiệm HIV cho đối tượng nguy cơ cao tại các cơ sở y tế và tại cộng đồng do nhóm CBO thực hiện; Cung cấp sinh phẩm tự xét nghiệm HIV. Kết quả số lượt người được xét nghiệm HIV trong 12 tháng: 137.333 lượt; số lượt người nguy cơ cao được xét nghiệm: 20.633.

- Đến hết tháng 12/2025 toàn thành phố có 20 cơ sở điều trị HIV/AIDS với số tổng số bệnh nhân đang được điều trị ARV là 7.428 người (phía Đông: 5468; phía Tây: 1960). Trong số bệnh nhân được xét nghiệm tải lượng HIV định

kỳ có 99% đạt tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế. Tỷ lệ bệnh nhân đang điều trị ARV có thể bảo hiểm y tế là 99%.

- Năm 2025, số khách hàng sử dụng ít nhất 1 lần dịch vụ điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP curr) toàn thành phố là 2120. Số khách hàng hiện nhận thuốc ARV điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV đến 12/2025 là 1.006 người tại 9 cơ sở điều trị với nguồn thuốc do Quỹ toàn cầu hỗ trợ;

- Hướng dẫn các cơ sở điều trị ARV, MMT, trại giam/trại tạm giam về việc triển khai điều trị viêm gan C theo kế hoạch của Quỹ toàn cầu năm 2025. Hiện có 112 bệnh nhân đang điều trị viêm gan C tại 12 cơ sở (phía Đông: 65; phía Tây: 47).

- Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con: năm 2025 có 32.828 phụ nữ mang thai được tư vấn xét nghiệm HIV tại cơ sở sản khoa, phát hiện 3 phụ nữ mang thai có kết quả xét nghiệm HIV dương tính; 100% (69/69) phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con. 68/68 trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV đều được điều trị dự phòng ARV.

- Đến tháng 12/2025 có 38/38 bệnh nhân đồng nhiễm HIV/lao được điều trị đồng thời ARV và lao. 100% bệnh nhân nhiễm HIV đủ tiêu chuẩn được điều trị dự phòng lao bằng INH.

3. Tình hình thực hiện chỉ tiêu chuyên môn tại bảng phụ lục (phụ lục 1 đính kèm).

4. Những thuận lợi, khó khăn:

- Thuận lợi:

- + Sự quan tâm hỗ trợ Cục Phòng bệnh - Bộ Y tế, Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương và các dự án về chuyên môn kỹ thuật, Hải Phòng đã triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

- + Sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị y tế với các ban ngành như Liên đoàn Lao động, trường đại học, cao đẳng về triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Khó khăn:

- + Dịch HIV đang được phát hiện chủ yếu trong nhóm trẻ tuổi và có xu hướng tiếp tục tăng nhanh trong nhóm này. Nam quan hệ tình dục đồng giới (MSM) là nhóm đối tượng nhiễm HIV chủ yếu. Cảnh báo nguy cơ lây nhiễm HIV khó kiểm soát trong nhóm MSM do các yếu tố liên quan di biến động giữa các tỉnh, thành phố và hành vi quan hệ tình dục không an toàn, chưa có biện pháp can thiệp hiệu quả, phụ thuộc nhiều về yếu tố khách quan.

- + Trạm y tế xã, phường mới thành lập cán bộ phụ trách quản lý bệnh nhân HIV là cán bộ mới chưa được tập huấn đầy đủ, kỹ năng sử dụng phần mềm HIV-INFO còn hạn chế.

- + Tình trạng di biến động dân cư gia tăng, gây khó khăn cho công tác quản lý, giám sát các nhóm nguy cơ. Việc cập nhật địa chỉ của người nhiễm HIV/AIDS theo chính quyền 2 cấp cần nhiều thời gian.

+ Số bệnh nhân điều trị Methadone có xu hướng giảm do thực hiện Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP về xử lý các trường vi phạm pháp luật về điều trị cai nghiện ma túy tự nguyện sẽ lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc đối với người sử dụng trái phép chất ma túy khi có xét nghiệm dương tính với các chất dạng thuốc phiện.

+ Việc cắt giảm nguồn viện trợ từ các dự án quốc tế gây khó khăn trong triển khai các mô hình can thiệp dựa vào cộng đồng, công tác điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP).

II. KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS NĂM 2026

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung:

Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để giảm số người mới nhiễm HIV và tử vong liên quan đến AIDS, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế- xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu 1: Mở rộng và đổi mới các hoạt động truyền thông, can thiệp giảm hại và dự phòng lây nhiễm HIV, tăng tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV.

- Mục tiêu 2: Mở rộng và đa dạng hóa các loại hình tư vấn xét nghiệm HIV, đẩy mạnh xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng, tự xét nghiệm; Tăng tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình; Giám sát chặt chẽ tình hình diễn biến dịch HIV/AIDS ở các nhóm có hành vi nguy cơ cao.

- Mục tiêu 3: Mở rộng và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS, tăng tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình được điều trị thuốc kháng vi-rút HIV; Tăng tỷ lệ người được điều trị thuốc kháng HIV có tải lượng vi-rút dưới ngưỡng ức chế.

- Mục tiêu 4: Củng cố và tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS các tuyến; Bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS; Bảo đảm tài chính cho phòng, chống HIV/AIDS.

Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu cơ bản về phòng, chống HIV/AIDS năm 2026 (*phụ lục 1 đính kèm*).

2. Các nội dung hoạt động

2.1. Can thiệp giảm tác hại

- Duy trì và mở rộng chương trình can thiệp giảm tác hại có hiệu quả.

- Phân phát bơm kim tiêm, bao cao su tại các nhà hàng khách sạn khu vui chơi giải trí, các điểm nóng về nghiện chích ma túy, phụ nữ bán dâm, nam quan hệ tình dục đồng giới.

- Giám sát hoạt động của các tổ chức dựa vào cộng đồng trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trường phổ thông và Liên đoàn Lao động thành phố truyền thông về HIV/AIDS cho học sinh, sinh viên và công nhân.

- Đảm bảo công tác điều trị Methadone theo đúng quy định; Phối hợp với Công an công tác quản lý người nghiện chất dạng thuốc phiện.

2.2. Công tác giám sát dịch HIV/AIDS, tư vấn xét nghiệm HIV

- Tăng cường công tác giám sát, theo dõi, đánh giá tình hình dịch tại các đơn vị; đảm bảo tiến độ và chất lượng của số liệu.

- Rà soát số liệu người nhiễm HIV, tử vong, cập nhật địa chỉ người nhiễm theo địa danh hành chính mới sau sáp nhập; Thực hiện quản lý người nhiễm HIV trên phần mềm HIV-INFO 4.0 và báo cáo theo Thông tư 05/2023/TT-BYT về hoạt động phòng, chống HIV/AIDS từ tuyến xã phường.

- Triển khai hoạt động giám sát trọng điểm HIV, giám sát trọng điểm lồng ghép hành vi trong nhóm phụ nữ bán dâm, nam quan hệ tình dục đồng giới theo quy định.

- Nâng cao năng lực cán bộ chuyên trách HIV về công tác giám sát dịch HIV.

- Phối hợp với các chương trình, dự án áp dụng mô hình mới để tiếp cận xét nghiệm HIV trên nhóm đối tượng có nguy cơ cao. Cấp phát sinh phẩm cho các cơ sở y tế và sinh phẩm tự xét nghiệm HIV cho cộng đồng.

2.3. Công tác chăm sóc điều trị HIV/AIDS

- Tăng cường điều trị ARV tại cộng đồng và trại giam, thực hiện điều trị ARV theo Quyết định 5968/BYT-AIDS ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế. Cải thiện chất lượng chăm sóc điều trị HIV/AIDS tại phòng khám ngoại trú.

- Tăng cường điều trị ARV sớm cho bệnh nhân nhiễm HIV, giảm mất dấu, bỏ trị, tử vong đồng thời đảm bảo chất lượng điều trị thông qua xét nghiệm tải lượng vi rút, cấp thuốc nhiều tháng cho bệnh nhân đủ tiêu chuẩn nguồn BHYT. Quản lý, sàng lọc và chuyển gửi điều trị các bệnh không lây nhiễm trên bệnh nhân đang điều trị ARV. Phối hợp BHXH thành phố cung cấp và gia hạn thẻ BHYT cho bệnh nhân đang điều trị ARV.

- Đảm bảo công tác dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con để phụ nữ nhiễm HIV sinh con và con của họ đều được điều trị dự phòng bằng thuốc ARV.

- Lập kế hoạch và triển khai hoạt động phối hợp HIV/lao.

- Tiếp tục triển khai chương trình điều trị dự phòng trước phơi nhiễm với HIV bằng thuốc kháng HIV (PrEP).

- Nâng cao năng lực về chăm sóc điều trị HIV/AIDS theo hướng dẫn mới của Bộ Y tế.

- Đảm bảo thuốc ARV điều trị bệnh nhân nhiễm HIV, điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP), thuốc INH điều trị lao tiềm ẩn và vật tư, sinh phẩm của chương trình HIV/AIDS.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu, điều hành, chỉ đạo

- Tham mưu UBND thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Tăng cường huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân và cộng đồng vào các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, kết hợp chặt chẽ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS với phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

- Tăng cường sử dụng nguồn vốn từ các Dự án, các tổ chức quốc tế để triển khai đồng bộ và nâng cao chất lượng các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

2. Hoạt động chuyên môn

2.1. Hoạt động truyền thông, huy động cộng đồng và phối hợp liên ngành

a. Đổi mới công tác thông tin, giáo dục, truyền thông trong phòng, chống HIV/AIDS để góp phần thực hiện mục tiêu kết thúc dịch bệnh AIDS vào năm 2030

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao hiểu biết của người dân về HIV, đặc biệt là giảm kỳ thị và phân biệt đối xử với người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV tại gia đình, cộng đồng, nơi học tập và làm việc.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông tạo nhu cầu cho nhóm đối tượng đích tiếp cận và sử dụng các dịch vụ dự phòng, xét nghiệm, điều trị và chăm sóc HIV/AIDS để góp phần đạt được các chỉ tiêu phòng, chống HIV/AIDS.

- Thông tin, truyền thông kêu gọi sự tham gia, ủng hộ của các cấp ủy đảng, chính quyền, các nhà lãnh đạo và toàn xã hội cho công tác phòng, chống HIV/AIDS.

b. Tập trung thực hiện các giải pháp thông tin, giáo dục và truyền thông phù hợp

- Tăng cường truyền thông cả bề rộng và chiều sâu để phù hợp với từng nhóm đối tượng; lồng ghép trong việc giảng dạy, học tập tại cơ sở giáo dục, trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, cộng đồng và các thiết chế văn hóa cơ sở...

- Đổi mới thông điệp và kênh truyền thông phù hợp với xu hướng truyền thông hiện nay. Phát huy hiệu quả của truyền thông đại chúng (Ti vi; đài phát thanh; báo in; báo điện tử...); Truyền thông qua mạng xã hội như trang tin điện tử, các Apps về HIV/AIDS, Fanpage...; Xây dựng các tin, bài, phóng sự, chương trình trực tuyến trên nền tảng kỹ thuật số của các Báo.

- Lồng ghép vào các hoạt động truyền thông lĩnh vực sức khỏe và xã hội trong các sự kiện, hội nghị, hội thảo, tập huấn... Ưu tiên lồng ghép các nội dung

truyền thông cung cấp dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV tại các khu công nghiệp, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố.

c. Tăng cường phối hợp liên ngành trong phòng, chống HIV/AIDS

- Phối hợp với các sở ban ngành tổ chức các hội thảo, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức cũng như kỹ năng truyền thông phòng, chống HIV/AIDS; Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và kỷ niệm ngày Thế giới phòng, chống AIDS.

- Phối hợp với Liên đoàn Lao động thành phố truyền thông, cập nhật thông tin mới về HIV/AIDS cho công nhân tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố triển khai mô hình phòng, chống HIV/AIDS cho học sinh, sinh viên.

2.2. Can thiệp giảm tác hại và dự phòng lây nhiễm HIV

- Tập trung triển khai các can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV cho các nhóm đối tượng có nguy cơ nhiễm HIV cao như nam quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới nữ, người nghiện chích ma túy, phụ nữ bán dâm và bạn tình, bạn tiêm chích của người nhiễm HIV.

- Đa dạng hóa các mô hình cung cấp bao cao su và bơm kim tiêm miễn phí phù hợp với nhu cầu của đối tượng sử dụng, kết hợp với mở rộng cung cấp bao cao su, bơm kim tiêm qua kênh thương mại.

- Duy trì điều trị dự phòng trước phơi nhiễm với HIV bằng thuốc kháng HIV (PrEP). Thực hiện kết nối, chuyển gửi và tư vấn các trường hợp xét nghiệm HIV âm tính có nguy cơ cao được tiếp cận với dịch vụ PrEP để dự phòng lây nhiễm HIV.

- Tiếp tục cấp thuốc Methadone nhiều ngày cho người bệnh điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện tại tất cả các cơ sở điều trị trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật các cơ sở điều trị Methadone; Đảm bảo thuốc Methadone từ nguồn ngân sách thành phố;

- Phối hợp với Công an thành phố trong công tác quản lý người nghiện chất dạng thuốc phiện, xác định tình trạng nghiện, thống kê, rà soát, phân loại người nghiện ma túy, thực hiện theo Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và các hướng dẫn quản lý điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

2.3. Hoạt động tư vấn, xét nghiệm

- Tiếp tục triển khai đa dạng hóa các hình thức tư vấn xét nghiệm HIV, bao gồm tư vấn, xét nghiệm HIV tại cơ sở y tế, cộng đồng, xét nghiệm lưu động, tự xét nghiệm HIV, chú trọng các hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV cho bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV. Chú trọng việc xét nghiệm HIV trong nhóm người quan hệ tình dục đồng giới (MSM), đặc biệt nhóm MSM trẻ tuổi ở các trường học và các khu công nghiệp đông nam giới.

- Đảm bảo việc kết nối chuyển gửi các trường hợp xét nghiệm HIV dương tính đến dịch vụ điều trị ARV; chuyển gửi các trường hợp nguy cơ cao có kết quả xét nghiệm âm tính tới dịch vụ điều trị dự phòng trước phơi nhiễm với HIV phù hợp.

- Thường xuyên phân tích và dự báo tình hình dịch HIV/AIDS, xác định các nhóm đang có nguy cơ lây nhiễm HIV cao trên địa bàn, ưu tiên các hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV cho các nhóm chính làm tăng ca nhiễm mới HIV trên địa bàn.

2.4. Hoạt động theo dõi, đánh giá, giám sát dịch HIV

- Thực hiện báo cáo ca bệnh, báo cáo hoạt động phòng, chống HIV/AIDS theo đúng quy định và qua phần mềm báo cáo trực tuyến. Thực hiện quản lý người nhiễm HIV trên phần mềm HIV-INFO 4.0 và báo cáo theo Thông tư 05/2023/TT-BYT về hoạt động phòng, chống HIV/AIDS từ tuyến xã phường.

- Tiếp tục duy trì hoạt động giám sát trọng điểm HIV, giám sát trọng điểm lồng ghép hành vi theo quy định. Áp dụng kỹ thuật chẩn đoán mới nhiễm để đánh giá và ước tính nguy cơ lây nhiễm HIV trong các nhóm có hành vi nguy cơ cao, ước tính quần thể nguy cơ cao, triển khai đáp ứng y tế công cộng ngay khi phát hiện chùm ca nhiễm HIV.

2.5. Hoạt động chăm sóc điều trị HIV/AIDS

- Tiếp tục thực hiện điều trị ARV sớm cho người nhiễm HIV, thúc đẩy điều trị ARV trong ngày và điều trị ARV nhanh, điều trị ARV do BHYT chi trả; tiếp tục kết nối, điều trị HIV/AIDS trong trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, các cơ sở cai nghiện, chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội đảm bảo duy trì điều trị ARV liên tục; triển khai quy trình phối hợp giữa cơ sở điều trị HIV/AIDS, bao gồm điều trị HIV trẻ em, với cơ sở chăm sóc sức khỏe sinh sản, cơ sở sản khoa, trong điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Xây dựng kế hoạch cung cấp thuốc ARV điều trị người nhiễm HIV, điều trị dự phòng trước phơi nhiễm với HIV, xét nghiệm CD4, xét nghiệm tải lượng HIV và các xét nghiệm cần thiết khác trong điều trị ARV cho tất cả người nhiễm HIV trên địa bàn.

- Quản lý, phát hiện và chuyển tiếp điều trị các bệnh không lây nhiễm, lao, viêm gan vi rút, bệnh lây truyền qua đường tình dục trong chẩn đoán, điều trị và quản lý điều trị người nhiễm HIV.

- Triển khai các hoạt động dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Phát hiện tích cực bệnh lao và điều trị lao tiềm ẩn ở người nhiễm HIV; phối hợp với cơ sở y tế chẩn đoán và điều trị đồng nhiễm HIV/lao, áp dụng các kỹ thuật sáng kiến mới trong chẩn đoán và điều trị bệnh lao ở người nhiễm HIV.

- Phối hợp cán bộ được rà soát, chuẩn hóa quy trình lập kế hoạch nhu cầu, điều tiết và báo cáo sử dụng thuốc ARV, thuốc điều trị lao tiềm ẩn tại các cơ sở y tế. Thực hiện giao nhận thuốc giữa các cơ sở điều trị HIV/AIDS trong quá trình điều tiết thuốc và thanh quyết toán thuốc ARV theo quy định.

- Thực hiện chuyển đổi số với công tác báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho, điều tiết thuốc ARV, điều trị ARV, xét nghiệm tải lượng HIV, điều trị lao tiềm ẩn, viêm gan C.

3. Đảm bảo các nguồn lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS

a. Nhân lực y tế

- Tiếp tục kiện toàn và củng cố tổ chức, đảm bảo đủ nhân lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS tại các tuyến.

- Tăng cường các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS đặc biệt cán bộ chuyên trách tại Trạm Y tế xã, phường, đặc khu.

b. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội thành phố và các sở ban ngành khác lập dự toán trình UBND thành phố phê duyệt kinh phí hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho người nhiễm HIV, kinh phí cùng chi trả thuốc kháng HIV cho người nhiễm HIV có thẻ BHYT, mua thuốc ARV cho đối tượng thuộc ngân sách Nhà nước chi trả, mua thuốc methadone.

- Tiếp tục vận động, điều phối và sử dụng hiệu quả các nguồn viện trợ, tài trợ quốc tế thuộc phạm vi quản lý cho công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống ma túy thuộc trách nhiệm của ngành y tế.

- Huy động khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS.

c. Thuốc và trang thiết bị y tế: Đảm bảo đầy đủ thuốc, trang thiết bị, sinh phẩm xét nghiệm cho phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống ma túy thuộc trách nhiệm của ngành y tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng kinh phí từ Chương trình mục tiêu y tế, Bảo hiểm y tế, nguồn kinh phí địa phương và các nguồn viện trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng chức năng thuộc Sở Y tế

- Tham mưu UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS đảm bảo thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030;

- Lập dự toán trình UBND thành phố kinh phí: mua thẻ BHYT cho người nhiễm HIV, cùng chi trả đối với thuốc kháng HIV cho người nhiễm HIV có thẻ BHYT, mua thuốc ARV cho đối tượng thuộc Ngân sách Nhà nước chi trả, mua thuốc methadone.

- Phối hợp với Công an thành phố trong công tác quản lý người nghiện chất dạng thuốc phiện, xác định tình trạng nghiện, thống kê, rà soát, phân loại người nghiện ma túy, kiểm tra, giám sát cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và các đơn vị trực thuộc có liên quan chuẩn bị đầy đủ nhân lực, thuốc, sinh phẩm, vật tư, hóa chất, trang thiết bị để tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại địa phương, đảm bảo thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Quản lý, theo dõi, đánh giá, báo cáo Bộ Y tế và UBND thành phố tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2026.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương

- Căn cứ Kế hoạch được phê duyệt, xây dựng các nội dung hoạt động cụ thể; là đơn vị đầu mối hướng dẫn các đơn vị y tế thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS trên địa bàn thành phố vào năm 2030.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật: Truyền thông, can thiệp giảm tác hại; Tư vấn, xét nghiệm HIV; Giám sát HIV/AIDS và các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục (STI); điều trị dự phòng trước và sau phơi nhiễm HIV; Tư vấn, chăm sóc và điều trị cho người nhiễm HIV/AIDS; Điều trị methadone; Theo dõi, đánh giá các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; Điều phối và cung ứng thuốc kháng HIV, thuốc điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện, các trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm, hóa chất phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS trong phạm vi thẩm quyền quản lý.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho bệnh nhân nhiễm HIV, mua thuốc kháng vi rút cho đối tượng thuộc ngân sách chi trả, mua thuốc methadone.

- Chỉ đạo, theo dõi, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật việc thực hiện kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS, điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại các đơn vị.

- Định kỳ sơ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch của Sở Y tế, báo cáo Sở Y tế để kịp thời chỉ đạo bổ sung, sửa đổi nhiệm vụ và các giải pháp phù hợp.

3. Trung tâm Y tế khu vực

- Triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS: Truyền thông, tiếp cận, tư vấn đối tượng nguy cơ cao tại cộng đồng, sàng lọc phát hiện sớm HIV/AIDS; Quản lý, chăm sóc, tư vấn người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn theo quy định; Điều trị dự phòng trước và sau phơi nhiễm HIV, điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, điều trị ARV; Tư vấn xét nghiệm HIV cho bệnh nhân Lao, chuyển gửi điều trị thuốc kháng HIV cho bệnh nhân Lao, điều trị Lao tiềm ẩn trên bệnh nhân HIV/AIDS; Thực hiện khám chữa bệnh HIV/AIDS qua Bảo hiểm y tế theo các quy định hiện hành; Quản lý, sử dụng thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ phần cùng chi trả thuốc ARV, xét nghiệm tải lượng vi rút HIV trong khám, chữa bệnh BHYT cho người nhiễm HIV.

- Chỉ đạo các cơ sở điều trị methadone phối hợp với Công an địa phương trong công tác quản lý người nghiện chất dạng thuốc phiện, xác định tình trạng nghiện, điều trị Methadone và thống kê báo cáo danh sách người nghiện tham gia điều trị methadone, thực hiện theo Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và các hướng dẫn chuyên môn về quản lý và điều trị methadone.

- Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động phòng, chống HIV/AIDS. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS tại tuyến cơ sở. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện của địa phương và báo cáo theo quy định.

- Các cơ sở triển khai điều trị ngoại trú cho bệnh nhân HIV/AIDS xây dựng kinh phí đồng chi trả thuốc ARV hàng năm trình Sở Y tế, Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố

- Thực hiện công tác khám, tư vấn, chăm sóc, điều trị HIV/AIDS theo Quyết định 5968/BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS.

- Sàng lọc HIV/AIDS cho các nhóm đối tượng nguy cơ cao, phụ nữ có thai; Điều trị dự phòng trước và sau phơi nhiễm HIV, điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, điều trị ARV.

- Thực hiện tư vấn xét nghiệm HIV cho bệnh nhân Lao, chuyển gửi điều trị thuốc kháng HIV cho bệnh nhân Lao, điều trị Lao tiềm ẩn trên bệnh nhân HIV/AIDS.

- Thực hiện khám chữa bệnh HIV/AIDS qua Bảo hiểm y tế theo các quy định hiện hành; Quản lý, sử dụng thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ phần cùng chi trả thuốc ARV, xét nghiệm tải lượng vi rút HIV trong khám, chữa bệnh BHYT cho người nhiễm HIV .

- Các cơ sở triển khai điều trị ngoại trú cho bệnh nhân HIV/AIDS xây dựng kinh phí đồng chi trả thuốc ARV hàng năm trình Sở Y tế, Ủy ban nhân dân thành phố.

- Định kỳ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo theo quy định.

5. Trạm Y tế xã, phường, đặc khu

- Tham mưu UBND xã, phường, đặc khu chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS: Truyền thông, tiếp cận, tư vấn đối tượng nguy cơ cao tại cộng đồng, sàng lọc phát hiện sớm HIV/AIDS; Quản lý, chăm sóc, tư vấn người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn theo quy định.

- Rà soát số liệu người nhiễm HIV, tử vong, cập nhật địa chỉ người nhiễm theo địa danh hành chính mới sau sáp nhập; Thực hiện quản lý người nhiễm HIV trên phần mềm HIV-INFO 4.0 và báo cáo theo Thông tư 05/2023/TT-BYT về hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Phối hợp với Công an địa phương trong công tác quản lý người nghiện chất dạng thuốc phiện, xác định tình trạng nghiện, thống kê báo cáo danh sách người nghiện tham gia điều trị methadone, thực hiện theo Luật phòng, chống ma túy năm 2021.

- Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện của địa phương và báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2026, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 của ngành Y tế./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để báo cáo);
- Cục Phòng bệnh (để báo cáo);
- Ban Giám đốc SYT;;
- Các Phòng thuộc Sở;;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP, BV Bệnh nhiệt đới Hải Dương;
- Các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố;;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Huy Thục

PHỤ LỤC 1
BẢNG KẾT QUẢ CHỈ TIÊU CHUYÊN MÔN NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH 2026

TT	CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Can thiệp giảm tác hại				
1.1	Lượt người NCMT tiếp cận được với chương trình BKT, các dịch vụ PC HIV/AIDS	Lượt	2.900	3.131	3.900
1.2	Lượt người MD tiếp cận được với chương trình BCS, các dịch vụ PC HIV/AIDS	Lượt	1.600	1.520	1.600
1.3	Lượt người MSM tiếp cận được với chương trình BCS, các dịch vụ PC HIV/AIDS	Lượt	1.500	3.796	3.800
1.4	Số người điều trị nghiện thay thế chất dạng thuốc phiện bằng Methadone	Người	3.300	3.230	3.350
1.5	Số người điều trị Methadone được cấp thuốc về nhà nhiều ngày	Người	1.000	368	900
2	Giám sát dịch và tư vấn xét nghiệm HIV				
2.1	Số mẫu giám sát phát hiện	Mẫu	70.000	137.333	90.000
2.2	Số mẫu giám sát trọng điểm	Mẫu	300	300	450
2.3	Số lượt người có hành vi nguy cơ cao được xét nghiệm HIV	Mẫu	10.000	20.663	20.000
2.4	Tỉ lệ chuyển gửi thành công	%	95	95	95
3	Chăm sóc điều trị HIV/AIDS				
3.1	Số bệnh nhân ĐT ARV mới hoàn toàn	Người	200	208	155
3.2	Số BN hiện đang Điều trị ARV	Người	5.500	7.428	7.600
3.3	Tỉ lệ BN đủ tiêu chuẩn XN tải lượng HIV được làm XN tải lượng	%	90	90	90
3.4	Tỉ lệ BN có tải lượng VR dưới ngưỡng ức chế	%	95	99	95
3.5	Tỉ lệ người nhiễm HIV mắc lao được ĐT đồng thời Lao và ARV	%	95	100	95
3.6	Số lượt PNMT được tư vấn & XN	Lượt	35.000	32.828	40.000
3.7	Tỉ lệ Phụ nữ mang thai nhiễm HIV sinh con được ĐT dự phòng LTMC	%	100	100	95
3.8	Tỉ lệ trẻ em sinh ra mẹ nhiễm HIV được ĐT dự phòng LTMC	%	100	100	95
3.9	Số khách hàng sử dụng ít nhất 1 lần dịch vụ PrEP (PrEP curr)	Người	2.400	2.120	2.500
3.10	Tỉ lệ người bệnh đồng nhiễm HIV/viêm gan C được điều trị đồng thời thuốc ARV và điều trị viêm gan C	%	50	70	70
3.11	Tỉ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư		0,29	0,2	<0.3